TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*Ia H'Drai, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 (Thụ lý cũ số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2018), giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh H. Địa chỉ: Thôn 6, xã I, huyện I, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Bùi Quang Đ. Địa chỉ: Thôn 6, xã I, huyện I, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Bùi Quang Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Bùi Quang Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Bùi Quang Đ có 02 (hai) con chung tên Bùi Thu H, sinh ngày 28/7/2015 và Bùi Thiên P, sinh ngày 05/10/2013. Chị H, anh Đ cùng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung tên Bùi Thu H cho chị Nguyễn Thị Ánh H chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con chung tên Bùi Thiên P cho anh Bùi Quang Đ chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Bùi Quang Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H, anh Đ thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Bùi Quang Đ thỏa thuận tự chia, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ánh H nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền chị H nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0008483 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum; Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- UBND xã I, huyện I, tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên